

Bản án số: 136/2017/HSST.

Ngày: 28-7-2017

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Chiến.

*Các Hội thẩm nhân nhân:*

1. Ông Hà Ngọc Phương

2. Ông Lò Văn Quốc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Lò Văn Thúc – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**Lò Thị P;** tên gọi khác: Không; sinh năm: 1965 tại huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản L, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn 01/10; nghề nghiệp: trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn B và bà Lò Thị L; chồng Quàng Văn Ng, sinh năm: 1969 và có 4 con, lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 21 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt giam tại Nhà tạm giữ tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ 19/5/2015 đến ngày 28/7/2015 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

**Người bị hại:**

- Anh Quàng Văn M; nơi cư trú: bản P, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Chị Lò Thị Q; nơi cư trú: bản P, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 1/2015 Lò Thị P có mua 10 kg phân đạm của ông Phiêu M, trú tại bản Nà N, xã T, huyện T về làm nông nghiệp cụ thể đã bón ruộng hết khoảng 9,8 kg, số còn lại khoảng 200 gam do bức súc nương sắn của gia đình mình có nhiều gia súc như: trâu, bò, dê của dân bản xung quanh không ai chần vào phá hoại nương sắn, nên P mang số phân đạm còn lại lên nương sắn của gia đình tại sườn đồi bản L, xã T, huyện T. Đến nương P dùng một chiếc nạo sắn, lấy 3 củ sắn tươi nạo nhỏ rồi trộn với số phân đạm mang theo và chia thành ba đồng nhỏ. Sau đó P để một đồng ở giữa nương sắn, một đồng ở trên tảng đá đầu nương, một đồng để cạnh rìa nương nhằm mục đích ai thả trâu, bò, dê vào phá hoại nương sắn ăn phải chết. Khoảng 14 ngày 7/01/2015 gia đình Lò Thị Q và Quảng Văn M, cùng trú tại: bản P, xã T, huyện T có thả bò lên nương sắn của Lò Thị P để ăn sắn trong nương và hai con bò trên đã ăn phải sắn nạo trộn với phân đạm mà bà P đã để trên nương trước đó. Hậu quả làm hai con bò của Lò Thị Q và Quảng Văn M chết. (BL: 36 – 44 Hồ sơ)

Ngày 10/01/2015 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận đã có quyết định trưng cầu định giá số: 57 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ( C54) giám định chất độc. Tại kết luận giám định số: 357/C54 ( P4) ngày 6/2/2015 của Viện khoa học hình sự tổng cục cảnh sát kết luận “ *Mẫu thức ăn trong dạ dày con bò số 1 ký hiệu A1, Mẫu sắn tại vị trí số 2 ký hiệu A2, Mẫu sắn tại vị trí số 3 ký hiệu A3 và mẫu thức ăn và dạ dày con bò số 2 ký hiệu A4 gửi giám định đều có thành phân urê ( Phân đạm). Urê có liều độc gây chết qua đường tiêu hóa với giá súc là 600 – 1080mg/kg thể trọng, với liều độc này con bò cân nặng 200kg khi ăn phải từ 120 – 216 gam urê đã có thể gây chết*”. (BL: 18 – 20 Hồ sơ)

Ngày 13/01/2015 Công an huyện Thuận đã có quyết định trưng cầu định giá số: 58/QĐ - TCĐG trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu Một con bò cái màu đỏ - đen trọng lượng 160 kg hơi và một con bò cái màu đỏ - đen trọng lượng 150 kg hơi”. Tại kết luận Số: 22/KL – HĐ ĐGTS ngày 19/01/2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận “ Tài sản định giá 02 con bò cái màu đỏ - đen có trọng lượng 310 kg hơi là 21.700.000 đồng ( Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng)”. (BL: 9 – 10 Hồ sơ)

Bản cáo trạng số 105/KSĐT ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Lò Thị P về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo trong biên bản ghi lời khai, bản tự khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định; bản ảnh hiện trường....

Lời khai của những người bị hại Quảng Văn M, Lò Văn Q có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; nhất trí với việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu truy tố, xét xử bị cáo Lò Thị P về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 143 BLHS; nhất trí thỏa thuận

với bị cáo Lò Thị P về việc bồi thường thiệt hại, cụ thể: bị cáo P bồi thường thiệt hại cho chị Lò Thị Q số tiền là 3.760.000 đồng, bồi thường cho người bị hại Quảng Văn M số tiền là 2.650.000 đồng; không ai yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Thị P về tội Hủy hoại tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội: Hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b,h,n,p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; điểm c khoản 2 Điều 187; khoản 2 Điều 191 BLTTHS đề nghị xử phạt bị cáo Lò Thị P mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/7/2017.

Giao bị cáo cho UBND xã Thôm M giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 143 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nạo sần và một túi nilon màu xanh bên trong có ít sần nạo màu trắng đục.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án bị cáo Lò Thị P nhất trí với việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 143 BLHS. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo xin được hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, cụ thể:

Quá trình truy tố, xét xử bị cáo Lò Thị P có biểu hiện mắc bệnh tâm thần nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu. Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định Trưng cầu giám định và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ngày 21/4/2016 Viện pháp y tâm thần Trung ương có kết luận giám định tâm thần số 98 kết luận: “*Trước, trong, sau khi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lò Thị P có bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hỗn hợp, theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ X về các rối loạn tâm thần và hành vi năm*

1992, có mã số F31.6, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Ngày 28/6/2016 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can Lò Thị P. Ngày 05/7/2016 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã đưa Lò Thị P đi chữa bệnh. Đến ngày 28/11/2016 Viện pháp y tâm thần Trung ương có bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 62 kết luận: “ *Tình trạng bệnh tâm thần của Lò Thị P ở giai đoạn khỏi bệnh không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh*”. Ngày 22/6/2017, Cơ quan điều tra công an huyện Thuận Châu ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự ( BL: 121 – 128; 132 – 136; 143 Hồ sơ )

Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo Lò Thị P; người bị hại Lò Văn Qt và Quàng Văn M, hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo P đã khỏi bệnh tâm thần nhưng việc xét xử gây áp lực lớn, căng thẳng có thể ảnh hưởng đến tình trạng bệnh tâm thần của bị cáo; bị cáo nhất trí với nội dung kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu và thừa nhận hành vi phạm tội Hủy hoại tài sản của mình; chứng cứ phạm tội của bị cáo trong hồ sơ đã rõ ràng; bị cáo đã được giao giấy triệu tập hợp lệ; bị cáo đã có đơn xin vắng mặt và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Những người bị hại Lò Văn Q và Quàng Văn M đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm, có đơn xin xét xử vắng mặt. Cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 187; khoản 2 Điều 191 BLTTHS xét xử vắng mặt bị cáo P và người bị hại Lò Văn Q và Quàng Văn M.

[3] Xét hành vi của bị cáo Lò Thị P là vi phạm pháp luật bởi: P đã dùng phân đạm trộn với củ sắn đã nạo nhỏ và chia thành ba đồng nhỏ. Trong một đồng để ở giữa nương sắn, một đồng ở trên tảng đá đầu nương, một đồng để cạnh rìa nương nhằm mục đích ai thả trâu, bò, dê vào phá hoại nương sắn ăn phải chết. Hậu quả ngày 07/01/2015 có 01 con bò của anh Quàng Văn M, 01 con bò của chị Lò Thị Q đã ăn phải sắn nạo trộn phân đạm của bị cáo P và bị chết, mất hoàn toàn giá trị sử dụng, không có khả năng phục hồi. Hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội Hủy hoại tài sản như quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát. Tội danh và hình phạt quy định tại Điều 143 BLHS, cụ thể:

*“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.*

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội của địa phương. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 143 BLHS có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm đối với bị cáo Lò Thị Phông.

[5] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn nhận thức được việc cho gia súc như trâu, bò.... ăn sẵn trộn phân đạm sẽ dẫn đến hậu quả gia súc bị chết. Bị cáo P cũng nhận thức được hành vi đó bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là phụ nữ không biết chữ; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại và những người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi một phần của người bị hại không tuân thủ quy định về việc chăn thả gia súc đã để bò vào phá nương sắn của bị cáo P. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, n, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 BLHS đối với bị cáo P.

[7] Xét đơn xin hưởng án treo của bị cáo P, Hội đồng xét xử xét thấy: đơn xin hưởng án treo của bị cáo đã có xác nhận, bảo lãnh của chính quyền địa phương là UBND xã Thôm M; bị cáo có nơi cư trú ổn định; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của Nhà nước. Do đó không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo

[8] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999

[9] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 143 BLHS. Xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

[10] Phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lò Thị Q đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả là 3.760.000 đồng; người bị hại Quảng Văn M đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả là 2.650.000 đồng; không ai yêu cầu gì thêm. Việc thỏa thuận giữa bị cáo và những người bị hại Lò

Thị Qt, Quảng Văn M là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[11] Về vật chứng: Đối với một chiếc nạo sắn, một túi nilon màu xanh bên trong có ít sắn nạo màu trắng đục là vật không có giá trị và là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội: Hủy hoại tài sản.

### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b,h,n,p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; điểm c khoản 2 Điều 187; khoản 2 Điều 191 BLTTHS xử phạt bị cáo Lò Thị P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/7/2017.

Giao bị cáo Lò Thị P cho UBND xã T, huyện Thuận Châu giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lò Thị P có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Thuận Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận việc bị cáo và những người bị hại tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại, cụ thể: bị cáo Phóng bồi thường thiệt hại cho người bị hại chị Lò Thị Q số tiền là 3.760.000 đồng, bồi thường cho người bị hại anh Quảng Văn M số tiền là 2.650.000 đồng; không ai yêu cầu gì thêm.

**4. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: một túi nilon màu xanh bên trong có ít sắn nạo màu trắng đục; một chiếc nạo sắn hình thang dài 35 cm, có nhiều lỗ xếp xo le dùng để nạo lát sắn, 02 thanh trụ bằng gỗ hình dẹp, dài khoảng 1,5 cm, miếng sắt có nhiều lỗ đan xen nhau làm bằng vỏ của bình xịt muỗi màu đỏ, đã qua sử dụng.

### **5. Án phí:**

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ ( hai trăm nghìn đồng ).

#### **6. Quyền kháng cáo**

Áp dụng Điều 231, 234 BLHS năm 1999 báo cho bị cáo Lò Thị P; người bị hại anh Quàng Văn M và chị Lò Thị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Lê Thị Chiến**

